TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị X, sinh năm 1987;

Nơi thường trú và chỗ ở: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, Sinh năm 1986;

Nơi thường trú và chỗ ở: xóm N, xã Y, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 52, 54, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị X và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Ma Thị X và anh Nguyễn Văn P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 31/12/2009, các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 31/12/2009 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con: chị X và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ma Thị X có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Chị X và anh P xác định vợ không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị X và anh P xác định vợ chồng không có nợ ai và cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Ma Thị X tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0000339 ngày 23/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4-Thái Nguyên). Hoàn trả cho chị Ma Thị X 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND khu vực 4-Thái Nguyên;
-Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
-UBND xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên;
-Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền